

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2019/HSST

Ngày 29 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải

Thẩm phán: Ông Đinh Huy Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bắc Hải, ông Lê Quốc Thành, ông Nguyễn Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cường, ông Nguyễn Đà Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Thào A S; tên gọi khác: không, sinh năm 1977 tại ML, Sơn La. Nơi cư trú: Bản NC, xã M, huyện ML, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 119/QĐ-UBKTHU ngày 12/8/2019 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy huyện ML; Con ông: Thào A L (đã chết) và con bà Cù Thị D, bị cáo có vợ là Cù Thị S1 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/07/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Sơn La đến nay có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** ông Trần Minh Huân, Luật sư thuộc - Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

*** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:** Anh Thào A M, sinh năm 1996, nơi cư trú: Bản NC, xã M, huyện ML, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 25/7/2019, tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh

Sơn La phối hợp với Công an huyện MS, Phòng Phòng chống tội phạm về ma túy Bộ đội biên phòng tỉnh Sơn La và Công an xã NB, huyện MS làm nhiệm vụ tại tiểu khu 7, xã NB, huyện MS phát hiện một đối tượng đang đi điều khiển xe máy có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã dừng xe, yêu cầu kiểm tra. Đối tượng được xác định là Thào A S (trú tại: bản NC, xã M, huyện ML, tỉnh Sơn La). S tự giác lấy 01 túi nilon màu hồng bên trong đựng 10 túi nilon bên trong chứa các viên nén màu hồng từ trong túi áo khoác đang mặc giao nộp cho tổ công tác và khai nhận là Hồng phiến. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thào A S cùng vật chứng như đã nêu, ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc xe máy EXCITER biển kiểm soát 26B1-944.41 và 01 điện thoại di động.

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 25/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định:

10 túi nilon bên trong chứa 1.936 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 179,63 gam, trích mỗi gói 05 viên nén màu hồng (tổng cộng 50 viên) có tổng khối lượng 4,61 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu từ S1 đến S10.

Kết luận giám định số: 1324 ngày 30/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu từ S1 đến S10 đều là chất ma túy, loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 4,61 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 179,63 gam; loại Methamphetamine.*

Quá trình điều tra, Thào A S khai nhận:

Thào A S là đối tượng nghiện ma túy. Đầu năm 2019, S đến nhà Cú A D (cùng bản với S) mua ma túy để sử dụng. Tại đây, S gặp gỡ và quen người đàn ông tên H tự giới thiệu nhà ở huyện MS và một người đàn ông dân tộc Mông (không biết họ tên).

Cách ngày bị bắt khoảng 1 tuần, S đang ở nhà thì H dẫn một người đàn ông đến tự giới thiệu tên H1 nhà ở huyện MS. H1 hỏi mua hồng phiến với số lượng lớn. S đồng ý và nói chưa có ma túy khi nào tìm được sẽ thông báo cho H1. Hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Chiều ngày 21/7/2019, S đang ở nhà thì có một người đàn ông Mông không quen biết đến. Người đàn ông nói đang có 10 túi hồng phiến cần bán với giá 3.000.000 đồng/1 túi. S đồng ý mua và lấy 30.000.000 đồng trả cho người đàn ông. Sau khi mua được hồng phiến, S lấy một ít ra để sử dụng (không nhớ bao nhiêu viên), số còn lại S cất giấu ở đầu giường ngủ.

Tối ngày 24/7/2019, H1 gọi điện cho S, S nói đã có 10 túi hồng phiến. Hai bên thỏa thuận giá mua bán hồng phiến 4.500.000 đồng/ 1 túi. H1 bảo S mang 10 túi hồng phiến đến cây xăng ở xã NB, huyện MS để giao cho H1. Đến 1 giờ 10 phút ngày 25/7/2019, S điều khiển xe máy mang theo 10 túi hồng phiến đến điểm hẹn gặp H1. Khi Thào A S đi đến tiểu khu 7, xã NB, huyện MS thì bị tổ công tác, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ trong vụ án, Thào A S khai mua của người đàn ông dân tộc Mông để bán cho hai người đàn ông tên H và H1. S gặp người đàn ông Mông khi đến nhà Cú A D ở cùng bản mua ma túy sử dụng. S không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông đó. Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành xác minh, đấu tranh ghi lời khai của Cú A D nhưng D khai không biết ai là người bán ma túy cho bị Thào A S. Ngoài lời khai của bị cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để điều tra làm rõ. Buộc bị can phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án.

Đối với người đàn ông S khai tên H, nhà ở huyện MS không rõ địa chỉ cụ thể. Xác minh đối tượng H qua Cú A D khai nhận không có quan hệ, quen biết ai tên là H. Ngoài lời khai của bị cáo S, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ nào khác để điều tra làm rõ.

Đối với người đàn ông đến mua ma túy của bị cáo S khai tên là H1 được H giới thiệu, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ và không nhớ số điện thoại của H1. Ngoài lời khai của bị cáo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để điều tra làm rõ.

Ngoài hành vi bị bắt quả tang như đã nêu trên Thào A S còn khai nhận trước đó đã 03 lần mua (mỗi lần 01 viên hồng phiến) với giá 60.000 đồng/1 viên của Cú A D người cùng bản NC, xã M, huyện ML để sử dụng. Quá trình xác minh, điều tra tại bản NC, xã M, huyện ML có một đối tượng tên là Cú A D, sinh năm 1977 có đặc điểm nhận dạng phù hợp với lời khai của Thào A S. Hiện Cú A D đang chấp hành án tại trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình. Cho S nhận dạng Cú A D, kết quả Thào A S nhận dạng được Cú A D. Lấy lời khai của Cú A D, D không thừa nhận đã bán ma túy cho S, phủ nhận rằng không có người đàn ông nào tên H và người đàn ông dân tộc Mông từng đến nhà D. Cho S và D đối chất D vẫn không thừa nhận nội dung trên. Ngoài lời khai của Thào A S không có căn cứ khác chứng minh Cú A D liên quan đến vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 112/VKS-P1 ngày 19/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Thào A S về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Thào A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51: Xử phạt bị cáo Thào A S 20 (hai mươi) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Thào A S: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Thào A S thừa nhận hành vi phạm tội, nhất trí với đề nghị của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Thào A M xác định: Chiếc xe máy EXCITER biển kiểm soát 26B1-944.41 là tài sản hợp pháp của anh Thào A M, do bị cáo S mượn sử dụng. Khi mượn xe, S không hề nói cho anh M biết việc S sử dụng chiếc xe vào mục đích phạm tội. Anh S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe trên cho anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Ngày 25/7/2019, Thào A S trên đường vận chuyển 179,63 gam Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 02 giờ 00 phút ngày 25/7/2019 tại trụ sở công an huyện MS, tỉnh Sơn La do tổ công tác gồm Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Sơn La; Công an huyện MS lập đối với Thào A S về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy cùng vật chứng thu giữ là 10 túi nilon bên trong chứa các viên nén màu hồng (S khai là hồng phiến).

Kết luận giám định số: 1324 ngày 30/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu từ S1 đến S10 đều là chất ma túy, loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 4,61 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 179,63 gam; loại Methamphetamine.*

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ đã thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án thể hiện việc bị cáo Thào A S đang trên đường vận chuyển ma túy đi bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Từ các căn cứ như đã nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thào A S phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Thào A S có hành vi vận chuyển trái phép 179,63 gam Methamphetamine, mục đích đem bán kiếm lời, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, song xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[5] Xét về tính chất, mức độ, phạm tội của bị cáo trong vụ án.

Bị cáo Thào A S là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, sử dụng mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo còn là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam nhưng vì hám lời đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo mua bán ma túy với số lượng lớn, gây nguy hại lớn cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đi ngược lại với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước về đấu tranh phòng, chống ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương; trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tai, tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội, cần phải có một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thào A S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số 175,03 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã giám định, xét thấy là loại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy cùng 01 chiếc phong bì chứa test thử ma túy và các vỏ gói niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu vàng, bên trong điện thoại có 02 sim, thu giữ của bị cáo Thào A S, xét là phương tiện bị cáo sử

dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại EXCITER màu trắng – xanh BKS 26B1 – 944.14. Trong quá trình điều tra xác định chiếc xe máy này thuộc sở hữu của anh Thào A M. Bị cáo S đã lấy đi để sử dụng và thực hiện hành vi phạm tội, anh Mang không biết, không liên quan. Tại phiên tòa, anh Mang có ý kiến xin lại chiếc xe máy trên là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Thào A S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Thào A S 20 (hai mươi) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/7/2019

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[2] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 175,03 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định + vỏ gói niêm phong ban đầu được đựng trong 01(một) Hộp vật chứng còn nguyên niêm phong, một mặt hộp vật chứng có ghi dòng chữ. “Vật chứng nhập kho vụ Thào A S, phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt 25.7.2019. Khối lượng 175,03 gam Methamphetamine + vỏ gói niêm phong ban đầu”. Mặt sau hộp vật chứng được dán giấy niêm phong có ghi dòng chữ Giấy niêm phong – Công an tỉnh Sơn La, Phòng kỹ thuật hình sự, niêm phong ngày 25/7/2019, và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, cùng chữ ký ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Nguyễn Cự Cường, Hà Văn Thiện, Vừ A Tánh, Hoàng Quốc Đức, Phạm Kiêm Trung, Hà Văn Hùng, Thào A S.

+ 01 phong bì do do Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ “Que thử ma túy của Thào A S”. Mặt sau phong bì tại mép giáp lại có 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, cùng chữ ký dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Thào A S, Nguyễn Cự Cường, Hà Văn Thiện, Cà Văn Hóa, Hoàng Quốc Đức.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu vàng, bên trong điện thoại có 02 sim, thu giữ của Thào A S trong vụ án được niêm phong trong 01 chiếc

phong bì do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phát hành, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “Vật chứng điện thoại di động thu giữ của Thào A S, phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 25/7/2019”. Mặt sau Mặt sau phong bì tại mép giáp lại có 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, cùng chữ ký dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Thào A S, Nguyễn Mạnh Cường, Lò Thị Hoài.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Thào A M:

+ 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA loại EXCITER màu trắng – xanh BKS 26B1 – 944.14, xe có số khung RLCE55P10DY328416; Số máy 55P1-328396, xe có 01 gương chiếu hậu, kèm 01 chìa khóa xe, xe không có hộp chắn bảo vệ xích, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Thào A S trong vụ án.

+ 01 bản phô tô chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy có số 009063 mang tên Thào A Sáu, thì xe nhãn hiệu YAMAHA loại EXCITER màu trắng – xanh BKS 26B1 – 944.14, xe có số khung RLCE55P10DY328416; Số máy 55P1-328396 tên chủ xe Thào A Sáu; Địa chỉ: NC, M, ML.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Thào A S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo; LS; NLQ
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hải